

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới

Ông Nguyễn Tiến Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Th - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn M, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao LA; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Hoàng Văn Đức, sinh năm 1923 và con bà Dương Thị Bài, sinh năm 1936; Vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Con: Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phùng Văn Th, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao LA; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phùng Văn Bình, sinh năm 1956 và con bà Mông Thị Định, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo chữa cho bị cáo Hoàng Văn M:

- Bà Giáp Thị Huế: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Th:

- Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc GiAng; (vắng mặt)
- Ông Trần ThAnh Bình – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc GiAng; (vắng mặt)
- Luật sư Lê Văn Tiến – Văn phòng Luật sư Bách Gia Tín thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAng. (có mặt)

Bị hại:

- Ông **Hoàng Văn M**, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc GiAng
- Anh **Phùng Văn Th**, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc GiAng

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 (có mặt)
 - Trương Văn H, sinh năm 1980 (có mặt)
 - Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1998 (có mặt)
- Đều địa chỉ: Thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc GiAng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 05/9/2019, khi Hoàng Văn M, sinh năm 1969 ở thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam đang ngồi uống nước ở nhà cùng với Anh Trương Văn H, sinh năm 1980; ông Lý Văn Thọ (là người ở cùng thôn) thì thấy Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1998 (là con trai) đi đâu về trong tình trạng say rượu. Do A chửi linh tinh nên M bắt A đi ngủ nhưng A lại cầm đèn pin đi xuống cổng. Sau đó ông Thọ về trước, còn lại Anh Hôn và M ngồi uống nước. Lúc sau M thấy A quay về nhưng không cầm đèn pin, M bắt A đi tìm. Lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày khi Phùng Văn Th, sinh năm 1994 ở cùng thôn đang cầm đèn pin soi bắt sâu ở vườn cam của gia đình. Theo Th khai, trong lúc Th đang soi đèn bắt sâu thì gặp Anh Hoàng Văn A đi đâu về trong tình trạng say rượu rồi A chửi Th vì Th soi đèn vào nhà chị gái của A. Giữa A và Th lời qua tiếng lại, xúc phạm nhau. Th đi từ vườn cam lên đường chỗ A đứng, Th khai định rút cây gậy ở bờ rào để dọa đánh A thì A đã bỏ chạy, vừa chạy A vừa kêu bị Th đánh. Ngay lúc đó Th thấy Hoàng Văn M chạy đến, tay cầm gậy gỗ dài khoảng 1m2 vụt về phía Th một cái theo chiều từ trên xuống dưới, theo phản xạ Th giơ tay trái lên đỡ thì bị M vụt trúng vào cổ tay trái. Sau đó Th bỏ chạy khoảng 02 m hướng về phía cổng nhà, Th dùng tay trái rút một cây gậy dài khoảng 50 cm đến 60 cm đường kính khoảng 3,5 cm ở bờ rào ở vườn cam rồi quay lại chống trả. Th cầm gậy trên tay trái vụt vài cái theo phương ngang hướng từ phải sang trái và ngược lại về phía M còn trúng vào vị trí nào trên người M thì Th không biết. Th tiếp tục dùng gậy tấn công về phía M thì bị M dùng gậy vụt trúng vùng đầu bên trái của Th làm Th bị choáng ngất và nằm bất tỉnh. Khi tỉnh dậy Th không thấy ai ở đó rồi Th tự

đi về nhà. Sau đó Th được gia đình đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị. Còn Hoàng Văn M khai khi đang ngồi uống nước thì nghe thấy tiếng A kêu cứu, M chạy ra sân nhìn ra phía cổng thì nghe thấy tiếng gậy vụt và tiếng A kêu cứu ở dưới cổng, M chạy xuống. Khi đến nơi M thấy Th tay cầm gậy gỗ dài khoảng hơn 01m, đường kính khoảng 3 cm đánh A nên M nói “Sao lại đánh thẳng A”, Th nói “nó chửi bô tôi”, M nói “chòm xóm nhìn nhau mà sống”, Th nói “nhịn nhiều rồi, hôm nay không nhịn nữa”, rồi Th dùng cây gậy gỗ đang cầm trên tay xông vào vụt trúng vùng ngực, tay, đùi của M làm M bị ngã ra phía khu vực trụ cổng nhà con gái. M nhặt được một cây gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03 cm ở cạnh đó, M cầm gậy trên tay phải đánh về phía Th một cái theo hướng từ trên xuống dưới, còn trúng vào vị trí nào trên người Th thì M cũng không rõ, cả hai bên sử dụng gậy tiếp tục vụt nhau rồi Th bỏ chạy về phía nhà Th.

Còn Anh Hôn khai khi đang ngồi uống nước với M thì nghe thấy tiếng kêu ở cổng. Anh Hôn thấy ông M mặc quần đùi, cởi trần, không cầm vật gì chạy về hướng cổng. Sau đó Anh Hôn thấy bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 (là vợ ông M) nói “cứu chú mày, chú mày bị người ta đánh” nên Anh Hôn đang ngồi một mình cũng đi ra sân rồi chạy xuống đường. Anh Hôn bật đèn pin điện thoại soi nhìn thấy Th cầm gậy bằng hai tay đập ngang từ trái qua phải và ngược lại, gậy trúng vào tay, chân, ngực M dẫn đến bị ngã và M nhặt được một đoạn gậy cầm lên vụt về phía Th. Khi Anh Hôn chạy đến thì M và Th dừng lại rồi ra về. Lúc này bà M cũng đi đến nhìn thấy Th đang cầm gậy đi về phía nhà Th (đầu Th vẫn đeo đèn pin bật sáng) và vụt gậy ở rìa đường gần cổng nhà Th nên bà M đến nhặt chiếc gậy đó rồi mang về nhà để. Ngày 19/9/2019 bà M giao nộp: 01 gậy gỗ, dài 1,4m, đường kính 03 cm cho Cơ quan điều tra. Khi bà M, Anh Hôn đưa ông M về nhà thì A đang ngồi ở ghế, mọi người thấy M ho ra máu nên đã đưa đến Trung tâm y tế huyện Lục Nam và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu và điều trị.

Ngày 18/11/2019, Phùng Văn Th giao nộp: 01 đèn pin màu nâu, có phím bấm màu cam

- Về thương tích của Hoàng Văn M: Tại giấy chứng nhận thương tích số 260/CN ngày 06/9/2019 của Trung tâm y tế huyện Lục Nam (số vào viện 8925) Hoàng Văn M vào viện 23 giờ 14 phút ngày 05/9/2019, ra viện lúc 16 giờ ngày 06/9/2019, tình trạng lúc vào: Tỉnh táo, tiếp xúc tốt, da niêm mạc bình thường; Vùng ngực có vết bầm tím dài 30cm rộng 2cm; vùng cẳng tay phải có vết bầm tím 7cm; cẳng tay trái bầm tím 5cm; vùng khuỷu tay phải sưng nề nhẹ; vùng đùi phải có vết bầm tím dài 3cm; X-quang không thấy tổn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9153/19/TgT ngày 18/11/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Hoàng Văn M có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%.

Sau đó Hoàng Văn M cung cấp gồm: phiếu chụp cắt lớp vi tính; phiếu kết quả siêu âm ổ bụng, siêu âm màng phổi; phiếu chụp Xquang của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đề ngày 07/9/2019 (khi ra viện về nhà thấy đầu M được gia đình đưa xuống BV đa khoa tỉnh Bắc Giang chụp, chiếu). Tại phiếu chụp cắt lớp

vi tính có ghi nhận tại phổi trái của M có hình ảnh đám đông đặc kèm kính mờ thùy trên phổi trái dạng đưng dập, chảy máu nhu mô.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 9236/19/TgT ngày 31/12/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc GiAng, kết luận: Thương tích chạm thương vùng trước ngực không còn dấu vết + trên phim CT ngực ngày 07/9/2019 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc GiAng có hình ảnh đưng dập, chảy máu nhu mô phổi vùng phân thùy IV, V (T) + X- QuAng ngực hiện tại: Hai trường phổi sáng bình thường, không thấy tràn khí màng phổi hay tràn dịch màng phổi hai bên, tỷ lệ tổn thương cơ thể Hoàng Văn M do thương tích gây nên hiện tại là 8%. Chiếc gậy ký hiệu Ao gậy được thương tích cho Hoàng Văn M.

- Về thương tích của Phùng Văn Th: Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 08/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc GiAng (số vào viện 174501), Phùng Văn Th vào viện 22 giờ 28 phút ngày 05/9/2019, ra viện ngày 06/9/2019, tình trạng lúc vào: Đau đầu, vết thương thái dương trái kích thước (01x5)cm; Vết xây sát cổ tay trái. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 11/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc GiAng (số vào viện 180521), vào viện 08 giờ 30 phút ngày 26/9/2019, ra viện ngày 30/9/2019, tình trạng lúc vào: Vết thương tự do mặt trước ngoài cổ tay trái, vết thương kích thước (3x1) cm, đứt bán phần gân gấp cổ tay trụ, rách 1/3 dưới thần kinh trụ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9152/19/TgT ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc GiAng, kết luận: Thương tích vết sẹo vùng trán trái + chấn động não + điện não đồ: Hoạt động bình thường 2%; Thương tích vết sẹo hình chữ Y mặt trước cổ tay trái + Đứt bán phần gân gấp cổ tay trụ, rách 1/3 dưới thần kinh trụ + khám thần kinh, vận động: Ngón III, IV, V bàn tay trái hạn chế gấp vào, duỗi ra được. Tổn thương bán phần dây thần kinh trụ trái là 30%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phùng Văn Th hiện tại là 31%. Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích; vết thương tại giấy chứng nhận thương tích ngày 11/10/2019 là vết thương tích “vết xây sát cổ tay trái” tại giấy chứng nhận thương tích ngày 08/10/2019.

Ngày 22/11/2019, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc GiAng xác nhận thương tích của Phùng Văn Th ở cổ tay trái vào viện ngày 05/9/2019 và ngày 26/9/2019 là một vết thương.

Không đồng ý với kết quả giám định thương tích Hoàng Văn M và Phùng Văn Th đều đề nghị giám định lại thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/20/TgT ngày 12/6/2020 của Viện pháp y Quốc gia Bộ Y tế, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phùng Văn Th hiện tại là 28%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/20/TgT ngày 12/6/2020 của Viện pháp y Quốc gia Bộ Y tế, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hoàng Văn M hiện tại là 08%.

Tại Công văn số 32/BVĐK-TTPY ngày 02/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc GiAng giải thích kết quả giám định: Có sự khác biệt giữa 2 kết luận giám định

là do thời điểm giám định khác nhau nên có sự khác nhau về tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Phùng Văn Th.

Tại Công văn số 228/PYQG-GĐ ngày 24/6/2020 của Viện pháp y Quốc gia Bộ Y tế trả lời: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Phùng Văn Th được xác định tại thời điểm giám định

Quá trình điều tra do lời khai có mâu thuẫn, Cơ quA điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn M, Hoàng Văn A, Trương Văn H với Phùng Văn Th song các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Cơ quA điều tra Công A huyện Lục Nam đã tiến hành cho M nhận dạng gây mà Th đã sử dụng gây thương tích, kết quả M đã nhận ra gây mà Th đã sử dụng gây thương tích cho M trùng với gây mà bà M giao nộp.

Cơ quA điều tra đã tiến hành cho Hoàng Văn M và Phùng Văn Th thực nghiệm điều tra, kết quả bị cA M, Th thực hiện thuần thực động tác. Việc M, Th dùng gây đánh nhau (theo lời khai của bị cáo) đều gây được thương tích như trên.

Đối với cây gây gỗ theo M khai dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03 cm, M nhặt ở cổng nhà con gái dùng đánh Th. Sau đó M vứt gây gỗ trên tại hiện trường. Cơ quA điều tra đã truy tìm song không truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện Phùng Văn Th và Hoàng Văn M chưa bồi thường cho nhau và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án: 01 gây gỗ hình trụ dài 1,4m, đường kính 03cm; 01 đèn pin màu nâu, có phím bấm màu cam Cơ quA điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quA điều tra Hoàng Văn M và Phùng Văn Th khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa bị hại là ông Hoàng Văn M xác định ông viết đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phùng Văn Th ngày 20/09/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Ông không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn M xác định đã bồi thường cho bị hại Phùng Văn Th số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại là Anh Phùng Văn Th xác nhận đã nhận của bị cáo Phùng Văn M số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng, nay Anh không yêu cầu bị cáo M bồi thường thêm khoản tiền nào khác, Anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Cáo trạng số 59/CT-VKSLN ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố:

- Bị cáo Hoàng Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

- Bị cáo Phùng Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quA điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hoàng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt Hoàng Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Hoàng Văn M có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phùng Văn Th. Việc rút đơn của bị hại M là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc nên căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 282 BLTTHS.

Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với bị cáo Phùng Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M đã bồi thường cho bị hại Th, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ hình trụ dài 1,4m, đường kính 03cm, 01 đèn pin màu nâu, có phím bấm màu cam.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì trẢnh luận, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA không có ý kiến gì trẢnh luận.

Trợ giúp pháp lý Giáp Thị Huế là người bào chữa cho bị cáo M trẢnh luận: Về tội dẢnh và tình tiết giảm nhẹ do Kiểm sát viên đề xuất người bào chữa hoàn toàn nhất trí, tuy nhiên về mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo M là hơi nặng. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS “phạm tội do lạc hậu” cho bị cáo M, vì bị cáo M là người dân tộc thiểu số sống trong vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, bị cáo nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo không hiểu được việc bị cáo làm là vi phạm pháp luật vì việc bị cáo gây thương tích cho bị hại Thăng là vì bị hại Th đánh con bị cáo nên bị cáo không có tội. Từ những căn cứ nêu trên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 BLHS để xử bị cáo M mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định và xử bị cáo M ở mức phạt từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th trẢnh luận: Đồng ý về tội dẢnh và tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo M. Tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo M, luật sư đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS và xử phạt bị cáo M ở mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

Kiểm sát viên trẢnh luận: Kiểm sát viên giữ nguyên quA điểm truy tố và luận tội đã nêu, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trẢnh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quA, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Công A huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn Th: Bị hại là ông Hoàng Văn M đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phùng Văn Th, việc ông M rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Th là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, do vậy, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 155, Điều 282 BLTTHS để đình chỉ xét xử đối với bị cáo Phùng Văn Th.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo Hoàng Văn M có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tAng vật thu giữ được về thời giA, không giA, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, tại đường liên thôn thuộc thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc GiAng. Phùng Văn Th đã sử dụng 01 gậy gỗ dài khoảng hơn 01 m, đường kính khoảng 3,5 cm đánh vào vùng ngực Hoàng Văn M. Hậu quả M bị thương tích 8%. Hoàng Văn M sử dụng 01 gậy gỗ dài khoảng hơn 01 m, đường kính 03 cm đánh vào cổ tay trái, thái dương trái Phùng Văn Th. Hậu quả Th bị thương tích 28%. Hành vi gây thương tích của Phùng Văn Th và Hoàng Văn M đều thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”.

Như vậy, Hoàng Văn M khi thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo M là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội và hình phạt được quy định tại Điều 134 BLHS. Việc bị cáo M bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội dAng và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị A ở địa phương. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đầu thú, tại Cơ quA điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đứng ra bồi thường số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là Anh Phùng Văn Th, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi, nên cần áp dụng

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M và của Kiểm sát viên về việc áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS là “phạm tội do lạc hậu”, HĐXX thấy, bị cáo M là người dân tộc sống trong vùng điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Th, bị cáo không nhận thức được hành vi xâm phạm tới sức khỏe của bị hại Th trong vụ án này là vi phạm pháp luật, sau khi được cán bộ Điều tra giải thích bị cáo mới nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, do đó, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M và Kiểm sát viên để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ chấp nhận áp dụng cho bị cáo M.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy cần thiết phải xử lý đối với các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bản thân gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo có 03 con bị khuyết tật thuộc trường hợp được trợ cấp xã hội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên HĐXX thấy không cần cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết

[7] Về vật chứng: Đối với 01 gậy gỗ hình trụ dài 1,4m, đường kính 03cm là tang vật của vụ án căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đèn pin màu nâu, có phím bấm màu cam là của bị cáo Phùng Văn Th, bị cáo Th không có ý kiến gì về chiếc đèn pin này. Chiếc đèn pin này giá trị sử dụng ít nên căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo Hoàng Văn M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Phùng Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hoàng Văn M **24** (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời giA thử thách là 48 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn M cho UBND xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc GiAng giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời giA thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282 BLTTHS;

Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Phùng Văn Th.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ hình trụ dài 1,4m, đường kính 03cm và 01 đèn pin màu nâu, có phím bấm màu cam.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bắc GiAng;
- VKSND tỉnh Bắc GiAng;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công A huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Chỉnh – Nguyễn Hữu Thái

Đặng Công Định

